

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ - ST

Ngày 23/8/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Mạnh
2. Ông Nguyễn Xuân Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thề, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Hoàng Đức D, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Chị Mai Thị V, sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh D, chị V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn anh Hoàng Đức D trình bày: Anh và chị Mai Thị V kết hôn ngày 22/9/1998 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị V không vun vén cho gia đình, hay chửi chồng, xúc phạm chồng và bố mẹ chồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng

9/2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị Mai Thị V.

Về con chung: Anh và chị V có 02 con chung là Hoàng Anh Đ, sinh ngày 07/11/2003 và Hoàng Anh C, sinh ngày 03/6/2011. Ly hôn anh nhường quyền nuôi con Hoàng Anh C cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị V là 1.000.000 đồng/01 tháng. Con Hoàng Anh Đ đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện anh làm phụ hồ thu nhập không ổn định bình quân từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Mai Thị V khai.

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đức D kết hôn ngày 22/9/1998 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không tu chí làm ăn, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không đưa tiền cho chị nuôi con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Nay anh D xin ly hôn chị xác định tình cảm không còn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Hoàng Anh Đ, sinh ngày 07/11/2003 và Hoàng Anh C, sinh ngày 03/6/2011. Ly hôn chị xin được nuôi con Hoàng Anh C, yêu cầu anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị là 2.000.000 đồng/01 tháng. Con Hoàng Anh Đ đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tại bản tự khai ngày ngày 22/6/2022 chị liệt kê tài sản xây được 01 căn nhà trên chỗ đất thấp; tiền bán ruộng 50 triệu; 02 ti vi; quạt hơi nước; kệ ti vi; 03 mặt camera; nồi cơm điện; xoong nồi, quần áo; bếp ga; tiền em trai Mai Đình Đ1 cho vay 30 triệu cộng toàn bộ cửa nhôm; Mai Đình D cho vay 30 triệu; em gái con nhà cậu cho vay 10 triệu.

Ngày 23/6/2022, Tòa án yêu cầu chị V cung cấp tài liệu chứng cứ với nội dung: Tại bản tự khai ngày 22/6/2022 chị liệt kê tài sản và các khoản nợ nhưng không có yêu cầu cụ thể. Tòa án báo cho chị biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy báo này phải nộp cho Tòa án đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung giữa chị và anh Hoàng Đức D. Trong đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản phải ghi rõ yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản gì? ở đâu? trị giá bao nhiêu tiền? và phải nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh là tài sản hợp pháp của chị và anh D. Nếu có nợ thì phải ghi rõ nợ ai, sinh năm nào, địa chỉ cụ thể ở đâu, nợ bao nhiêu, nợ khi nào? Khi vay có giấy biên nhận không? vay về để làm gì? Vay ngày tháng năm nào. Hết thời hạn nêu trên mà chị V không nộp đơn yêu cầu giải quyết tài sản và nợ kèm theo các liệu, chứng cứ chứng minh cho Tòa án thì Tòa

án không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản và nợ giữa anh Hoàng Đức D và chị Mai Thị V trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Anh D giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Mai Thị V. Anh và chị V có 02 con chung là Hoàng Anh Đ, sinh ngày 07/11/2003 và Hoàng Anh C, sinh ngày 03/6/2011. Ly hôn anh nhường quyền nuôi con Hoàng Anh C cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị V. Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị V có ý kiến: Anh D xin ly hôn chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị chưa đồng ý ly hôn. Chị xin nuôi con Hoàng Anh C, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ, tại bản tự khai ngày 22/6/2022 chị có liệt kê tài sản và các khoản nợ nhưng chị không có yêu cầu cụ thể. Ngay trong ngày 22/6/2022, Tòa án đã trực tiếp giải thích cho chị biết nếu chị yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản thì chị phải nộp cho Tòa án đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Trong đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản phải ghi rõ yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản gì? ở đâu? trị giá bao nhiêu tiền? Nếu có nợ thì phải ghi rõ nợ ai, sinh năm nào, địa chỉ cụ thể ở đâu, nợ bao nhiêu, nợ khi nào? Khi vay có giấy biên nhận không? vay về để làm gì? Vay ngày tháng năm nào và chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản thì chị phải nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật. Nhưng chị cho rằng anh D là người có đơn xin ly hôn thì anh D phải nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản và nếu chị không nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ thì Tòa án sẽ không giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh D nên chị không nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ. Tại phiên tòa hôm nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - anh Hoàng Đức D đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - chị Mai Thị V chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Đức D: Cho anh D được ly hôn chị Mai Thị V. Về con chung: Xử giao con chung Hoàng Anh C, sinh ngày 03/6/2011 cho chị Mai Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Con Hoàng Anh Đ, sinh ngày 07/11/2003 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị V liệt kê tài sản và nợ nhưng không có yêu cầu cụ thể, không nộp đơn yêu cầu

Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản. Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị V có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức D và chị Mai Thị V kết hôn ngày 22/9/1998 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh D khai do chị V không vun vén cho gia đình, hay chửi chồng, xúc phạm chồng và bố mẹ chồng. Chị V khai do anh D không tu chí làm ăn, không đưa tiền cho chị nuôi con và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Anh D xin ly hôn, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị chưa đồng ý ly hôn. Ủy ban nhân dân xã Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh D ly hôn chị V. Xét thấy, anh D và chị V sống ly thân đã lâu từ tháng 7/2021, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D xử cho anh D được ly hôn chị V là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh D và chị V có 02 con chung là Hoàng Anh Đ, sinh ngày 07/11/2003 và Hoàng Anh C, sinh ngày 03/6/2011. Ly hôn chị V xin được nuôi con Hoàng Anh C, anh D đồng ý nhường quyền nuôi con Hoàng Anh C cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ủy ban nhân dân xã Đ đề nghị Tòa án giao cháu C cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu C có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao con chung Hoàng Anh C cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị V không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị là tự nguyện cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con Hoàng Anh Đ, sinh ngày 07/11/2003 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, tại phiên tòa chị V yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản là vượt quá yêu cầu trước khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh D, chị V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Đức D được ly hôn chị Mai Thị V.

2. Về con chung: Xử giao con chung Hoàng Anh C, sinh ngày 03/6/2011 cho chị Mai Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con Hoàng Anh Đ, sinh ngày 07/11/2003 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Anh Hoàng Đức D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh D đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003121 ngày 22/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Đức D, chị Mai Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

.